

- Trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu bài học, GV dự kiến một số câu hỏi, bài tập và tổ chức cho HS tự đánh giá về kết quả học tập của bản thân và của bạn.

- GV đánh giá, tổng kết về kết quả giờ học.

e. Hướng dẫn HS học bài, làm việc ở nhà

- GV hướng dẫn HS luyện tập, củng cố bài cũ (thông qua làm bài tập, thực hành, thí nghiệm,...).

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học mới.

Lưu ý: Tùy theo đặc trưng môn học, nội dung dạy học, đặc điểm và trình độ HS, điều kiện cơ sở vật chất... GV có thể vận dụng các bước thực hiện một giờ dạy học như trên một cách linh hoạt và sáng tạo, tránh đơn điệu, cứng nhắc. Sự thành công của một giờ dạy theo định hướng đổi mới PPDH phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó quan trọng nhất là sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cả người dạy và cả người học. Những phần trình bày trên đây chỉ là những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn chỉ đạo triển khai đổi mới PPDH trong nhiều năm qua ở trường phổ thông, là những điều mà các GV, các đơn vị có thành tích tốt trong dạy học đã làm. Dù ở điều kiện và hoàn cảnh nào, sự chuẩn bị chu đáo theo quy trình trên đều đem lại những giờ học có hiệu quả, bổ ích và hứng thú đối với cả người dạy, người học.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Là những giáo viên có kinh nghiệm dạy học theo mô hình trường học mới (chương trình thử nghiệm), Anh (Chị) hãy chia sẻ những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cho học sinh ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học.

Câu 2. Anh (Chị) hãy soạn và thực hành dạy học tích cực một bài Tập đọc theo hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học.

Bước này được đặt ra bởi trong giờ học theo định hướng đổi mới PPDH, GV phải quan tâm tới việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, KN vận dụng KT vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tác động đến tư tưởng và tình cảm để đem lại niềm vui, hứng thú trong học tập cho HS. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, các GV vẫn quen với lối dạy học đồng loạt với những nhiệm vụ học tập không có tính phân hoá, ít chú ý tới năng lực học tập của từng đối tượng HS. Đổi mới PPDH sẽ chú trọng cải tiến thực tiễn này, phát huy thế mạnh tổng hợp của các PPDH, phương tiện DH, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá nhằm tăng cường sự tích cực học tập của các đối tượng HS trong giờ học.

- Bước 5: Thiết kế giáo án.

Đây là bước người GV bắt tay vào soạn giáo án - thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của GV và hoạt động học tập của HS.

Trong thực tế, có nhiều GV khi soạn bài thường chỉ đọc SGK, sách GV và bắt tay ngay vào hoạt động thiết kế giáo án; thậm chí, có GV chỉ căn cứ vào những gợi ý của sách GV để thiết kế giáo án bỏ qua các khâu xác định mục tiêu bài học, xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ học tập của HS, nghiên cứu nội dung dạy học, lựa chọn các PPDH, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Cách làm như vậy không thể giúp GV có được một giáo án tốt và có những điều kiện để thực hiện một giờ dạy học tốt. Về nguyên tắc, cần phải thực hiện qua các bước 1, 2, 3, 4 trên đây rồi hãy bắt tay vào soạn giáo án cụ thể.

b. Cấu trúc của một giáo án được thể hiện ở các nội dung sau:

- Mục tiêu bài học:

- + Nêu rõ yêu cầu HS cần đạt về KT, KN, thái độ;
- + Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể lượng hoá được.

- Chuẩn bị về phương pháp và phương tiện dạy học:

- + GV chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, hiện vật, hoá chất...), các phương tiện dạy học (máy chiếu, TV, đầu video, máy tính, máy projector...) và tài liệu dạy học cần thiết;

Căn cứ trên giáo án, có thể vừa đánh giá được trình độ chuyên môn và tay nghề sư phạm của GV vừa thấy rõ quan niệm, nhận thức của họ về các vấn đề giáo dục như: mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, cách sử dụng PPDH, thiết bị DH, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá kết quả học tập của HS trong mối quan hệ với các yếu tố có tính chất tương đối ổn định như: kế hoạch, thời gian, cơ sở vật chất và đối tượng HS. Chính vì thế, hoạt động chuẩn bị cho một giờ học có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng, quyết định nhiều tới chất lượng và hiệu quả giờ dạy học.

Từ thực tế dạy học, có thể tổng kết thành quy trình chuẩn bị một giờ học với các bước thiết kế một giáo án và khung cấu trúc của một giáo án cụ thể như sau:

a. Các bước thiết kế một giáo án

- Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào chuẩn kiến thức (KT), kĩ năng (KN) và yêu cầu về thái độ trong chương trình. Bước này được đặt ra bởi việc xác định mục tiêu của bài học là một khâu rất quan trọng, đóng vai trò thứ nhất, không thể thiếu của mỗi giáo án. Mục tiêu (yêu cầu) vừa là cái đích hướng tới, vừa là yêu cầu cần đạt của giờ học; hay nói khác đi đó là thước đo kết quả quá trình dạy học. Nó giúp GV xác định rõ các nhiệm vụ sẽ phải làm (dẫn dắt HS tìm hiểu, vận dụng những KT, KN nào; phạm vi, mức độ đến đâu; qua đó giáo dục cho HS những bài học gì).

- Bước 2: Nghiên cứu SGK và các tài liệu liên quan để: hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định những KT, KN, thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở HS; xác định trình tự logic của bài học.

Bước này được đặt ra bởi nội dung bài học ngoài phần được trình bày trong SGK còn có thể đã được trình bày trong các tài liệu khác. Kinh nghiệm của các GV lâu năm cho thấy: trước hết nên đọc kĩ nội dung bài học và hướng dẫn tìm hiểu bài trong SGK để hiểu, đánh giá đúng nội dung bài học rồi mới chọn đọc thêm tư liệu để hiểu sâu, hiểu rộng nội dung bài học. Mỗi GV không chỉ có KN tìm đúng, tìm trúng tư liệu cần đọc mà cần có KN định hướng cách chọn, đọc tư liệu cho HS. GV nên chọn những tư liệu đã qua thẩm định, được đồng ý của các nhà chuyên môn và GV tin cậy. Việc đọc SGK, tài liệu phục vụ cho việc soạn giáo án có thể chia thành 3 cấp độ sau: đọc lướt để tìm nội dung chính xác định những KT, KN cơ bản, trọng tâm mức độ yêu cầu và phạm vi cần đạt; đọc để tìm những thông tin quan tâm: các mạch, sự bố cục, trình bày các mạch KT, KN và dụng ý của tác giả; đọc để phát hiện và phân tích, đánh giá các chi tiết trong từng mạch KT, KN.

2.1.6. Kỹ thuật "bể cá"

Là kỹ thuật dùng cho thảo luận nhóm, trong đó một nhóm HS ngồi trước lớp hoặc giữa lớp và thảo luận với nhau, còn những HS khác trong lớp theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những HS thảo luận.

Đây gọi là phương pháp thảo luận "bể cá", vì những người ngồi vòng ngoài có thể quan sát những người thảo luận tương tự như xem những con cá bơi trong một bể cá. Trong quá trình thảo luận, những người quan sát và những người thảo luận sẽ thay đổi vai trò cho nhau.

**Cách tiến hành:*

Câu hỏi dành cho những người quan sát: Người nói có nhìn vào những người đang nói với mình không? Họ có nói một cách dễ hiểu không? Họ có để những người khác nói hay không? Họ có đưa ra được những luận điểm đáng thuyết phục hay không? Họ có đề cập đến luận điểm của người nói trước mình không? Họ có lệch hướng khỏi đề tài hay không? Họ có tôn trọng những quan điểm khác hay không?

2.1.7. Kỹ thuật "ổ bi"

Là một kỹ thuật dùng trong thảo luận nhóm, trong đó học sinh chia thành hai nhóm ngồi theo hai vòng tròn đồng tâm như hai vòng của một ổ bi và đối diện nhau để tạo điều kiện cho mỗi học sinh có thể nói chuyện lần lượt với các học sinh ở nhóm khác.

**Cách thực hiện :*

Khi thảo luận, mỗi học sinh ở vòng trong sẽ trao đổi với học sinh đối diện ở vòng ngoài, đây là dạng đặc biệt của phương pháp luyện tập đối tác. Sau một ít phút thì học sinh vòng ngoài ngồi yên, học sinh vòng trong chuyển chỗ theo chiều kim đồng hồ, tương tự như vòng bi quay, để luôn hình thành các nhóm đối tác mới.

2.1.8. Kỹ thuật tia chớp

Là một kỹ thuật huy động sự tham gia của các thành viên đối với một câu hỏi nào đó, hoặc nhằm thu thông tin phản hồi nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập trong lớp, thông qua việc các thành viên lần lượt nêu ngắn gọn và nhanh chóng (nhanh như tia chớp) ý kiến của mình về một câu hỏi hoặc tình trạng vấn đề.

**Cách thực hiện:*

Có thể áp dụng bất cứ thời điểm nào; lần lượt từng người nói suy nghĩ của mình về một câu hỏi đã thoả thuận.

KWL do Donna Ogle giới thiệu năm 1986, vốn là một hình thức tổ chức dạy học hoạt động đọc hiểu. Học sinh bắt đầu bằng việc động não tất cả những gì các em đã biết về chủ đề bài đọc. Thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột K của biểu đồ. Sau đó học sinh nêu lên danh sách các câu hỏi về những điều các em muốn biết thêm trong chủ đề này. Những câu hỏi đó sẽ được ghi nhận vào cột W của biểu đồ. Trong quá trình đọc hoặc sau khi đọc xong, các em sẽ tự trả lời cho các câu hỏi ở cột L. Những thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột L.

Mục đích sử dụng biểu đồ KWL. Biểu đồ KWL phục vụ cho các mục đích sau:

Tìm hiểu kiến thức có sẵn của học sinh về bài đọc

Đặt ra mục tiêu cho hoạt động đọc

Giúp học sinh tự giám sát quá trình đọc hiểu của các em

Cho phép học sinh đánh giá quá trình đọc hiểu của các em.

Tạo cơ hội cho học sinh diễn tả ý tưởng của các em vượt ra ngoài khuôn khổ bài đọc.

**Cách sử dụng biểu đồ KWL:*

1. Chọn bài đọc. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả với các bài đọc mang ý nghĩa gợi mở, tìm hiểu, giải thích
2. Tạo bảng KWL. Giáo viên vẽ một bảng lên bảng, ngoài ra, mỗi học sinh cũng có một mẫu bảng của các em.
3. Đề nghị học sinh động não nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến chủ đề. Cả giáo viên và học sinh cùng ghi nhận hoạt động này vào cột K. Hoạt động này kết thúc khi học sinh đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Tổ chức cho học sinh thảo luận về những gì các em đã ghi nhận.
4. Hỏi học sinh xem các em muốn biết thêm điều gì về chủ đề. Cả giáo viên và học sinh ghi nhận câu hỏi vào cột W. Hoạt động này kết thúc khi học sinh đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Nếu học sinh trả lời bằng một câu phát biểu bình thường, hãy biến nó thành câu hỏi trước khi ghi nhận vào cột W.
5. Yêu cầu học sinh đọc và tự điền câu trả lời mà các em tìm được vào cột L. Trong quá trình đọc, học sinh cũng đồng thời tìm ra câu trả lời của các em và ghi nhận vào cột W. Học sinh có thể điền vào cột L trong khi đọc hoặc sau khi đã đọc xong.
6. Thảo luận những thông tin được học sinh ghi nhận ở cột L
7. Khuyến khích học sinh nghiên cứu thêm về những câu hỏi mà các em đã nêu ở cột W nhưng chưa tìm được câu trả lời từ bài đọc.

Sau khi các nhóm hoàn tất công việc giáo viên có thể gắn các mẫu giấy "khăn trải bàn" lên bảng để cả lớp cùng nhận xét. Có thể dùng giấy nhỏ hơn, dùng máy chiếu phóng lớn. Có thể thay số bằng tên của học sinh để sau đó giáo viên có thể đánh giá được khả năng nhận thức của từng học sinh về chủ đề được nêu.

2.1.2. Kỹ thuật "Các mảnh ghép"

Thế nào là kỹ thuật "Các mảnh ghép"? Là hình thức học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm:

- Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp (có nhiều chủ đề).
- Kích thích sự tham gia tích cực của HS
- Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (Không chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 1 mà còn phải truyền đạt lại kết quả vòng 1 và hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 2).

**Cách tiến hành kỹ thuật "Các mảnh ghép"*

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

Hoạt động theo nhóm 3 đến 8 người [số nhóm được chia = số chủ đề \times n ($n = 1, 2, \dots$)]

Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ [Ví dụ : nhóm 1: nhiệm vụ A; nhóm 2: nhiệm vụ B, nhóm 3: nhiệm vụ C, ... (có thể có nhóm cùng nhiệm vụ)]

Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình; Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

Hình thành nhóm 3 đến 6 người mới (1 – 2 người từ nhóm 1, 1 – 2 người từ nhóm 2, 1 – 2 người từ nhóm 3...)

Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết

Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả

Kỹ thuật này áp dụng cho hoạt động nhóm với nhiều chủ đề nhỏ trong tiết học, học sinh được chia nhóm ở vòng 1 (chuyên gia) cùng nghiên cứu một chủ đề.

* Số trường tham gia giảng dạy học tích cực tiếp cận phát triển năng lực người học là:

Toàn tỉnh có 294 trường tiểu học (2 trường tư thục) với 6.392 lớp; 157.724 học sinh theo học mô hình trường học mới (DH tích cực).

+ Lớp 1: 1.392 lớp với 34.536 học sinh.

+ Lớp 2: 1.234 lớp với 28.371 học sinh

+ Lớp 3: 1.302 lớp với 33.875 học sinh

+ Lớp 4: 1.320 lớp với 31.416 học sinh

+ Lớp 5: 1.144 lớp với 29.526 học sinh

* Việc áp dụng phương pháp DH tích cực giúp học sinh được thực nghiệm nhiều hơn, chính mình thực hành để kiểm chứng những gì mình tự nghĩ ra, tự giải đáp hoặc hỏi thầy, cô và bạn cùng học. Giáo viên hướng dẫn, định hướng học sinh chứ không làm thay. Giúp học sinh phát biểu kết luận từ kết quả thu được, đối chiếu với kiến thức khoa học. Tiết học tạo được sự hứng thú từ phía học sinh vì bản thân mình tự tìm tòi để rút ra được tri thức. Học sinh chủ động hơn và rất thích học hơn.

- Học sinh hứng thú trong học tập, các em được tự tìm tòi, tự khám phá và tìm ra kiến thức mới nên các em rất thích. Học sinh hiểu bài chắc và khắc sâu được kiến thức.

Đồng thời phương pháp dạy học tích cực cũng góp phần giúp học sinh phát triển năng lực quan sát, thực hành; kỹ năng làm việc hợp tác theo nhóm,... rèn được nhiều kỹ năng: kỹ năng diễn đạt qua ngôn ngữ nói, viết; tự tin, mạnh dạn hơn khi diễn đạt trước đám đông.

- Giáo viên có thể khai thác những kiến thức trong đời sống thực tế của học sinh từ đó giúp học sinh tự tìm hiểu và hình thành kiến thức mới của bài học.

- Phát huy được tối đa tinh thần làm việc theo nhóm của học sinh.

- Có sự chuẩn bị từ hai phía cho việc chiếm lĩnh kiến thức mới: Giáo viên - học sinh.

- Học sinh chủ động, tự chủ phát huy năng lực tự học tích cực của bản thân đem lại hiệu quả cao trong học tập.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Anh, chị hãy cho biết thực trạng vận dụng DH tích cực ở tiểu học hiện nay như thế nào?

Câu 2. Anh, chị hãy nêu những nguyên nhân và hướng thực hiện để DH tích cực ở đơn vị mình đạt hiệu quả tốt nhất.

Hiện nay, một bộ phận giáo viên chưa có nhận thức đúng về phương pháp dạy học tích cực, cho rằng phương pháp dạy học này cũng không có gì khác biệt nhiều so với phương pháp cũ, nên cứ dạy phương pháp truyền thống: đọc – chép, người dạy là trung tâm, miễn sao là mang lại hiệu quả, học sinh hiểu bài, thi đậu, trả bài điểm cao là được. Nhận thức, suy nghĩ đơn giản như vậy không chỉ không tạo ra cơ hội tiếp cận với phương pháp mới, hạn chế trình độ, năng lực chuyên môn của giáo viên, mà còn ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến các thầy cô giáo khác ở cùng trường luôn có nhu cầu tiến thủ, muốn tiếp cận và khát khao đổi mới cách thức dạy học để thu hút, hấp dẫn học sinh. Theo cách đó, những hạn chế trong nhận thức về phương pháp dạy học này đã và đang là nhân tố kìm hãm người giáo viên tiến bộ, hạn chế chất lượng giáo dục và đào tạo của các nhà trường.

** Vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhưng xác định mục tiêu chưa rõ, còn thụ động trong quá trình dạy học*

Trên thực tế, một số giáo viên trong quá trình giảng dạy dù đã cố gắng đổi mới, vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhưng lúng túng, gợi mở không khéo, nhiều trường hợp lan man, không định hướng sát với nội dung bài học. Có giáo viên đã cố gắng tìm tòi, áp dụng các phương pháp như hỏi đáp, nêu, giả định các tình huống sự phạm, tiến hành phân chia, thảo luận theo nhóm...

nhưng nhìn chung vẫn rất gượng ép, không linh hoạt, thiếu sức thu hút học sinh, vì vậy hiệu quả chưa cao.

Từ việc nhận thức về phương pháp dạy học tích cực còn hạn chế, cộng với việc phương pháp giảng dạy tích cực phức tạp, yêu cầu cao, gắn với sử dụng các phương tiện khoa học, kỹ thuật hỗ trợ. Phương pháp mới, như bài học minh họa, theo chủ đề... yêu cầu giáo viên phải tốn thời gian, phải vất vả tìm tòi, sáng tạo nhiều trong khâu thiết kế, soạn bài, chuẩn bị, chuyên môn để dẫn dắt, gợi mở học sinh tìm hiểu, suy nghĩ, tư duy...

-Đối các cấp quản lý, lãnh đạo nhà trường thì kiểm tra, đánh giá là biện pháp để đánh giá kết quả đào tạo về cả định lượng và định tính. Đó là cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên, về vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học, v.v...

Vì vậy, kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng, vận dụng là một khâu quan trọng, không thể tách rời trong hoạt động dạy học ở nhà trường.

**Các hình thức kiểm tra, đánh giá cơ bản:* Tự luận và trắc nghiệm khách quan đều là những phương tiện kiểm tra khả năng học tập của học sinh. Cả hai đều bổ túc cho nhau, tùy theo nhu cầu, mục tiêu khảo sát, vì loại kiểm tra, đánh giá nào cũng có những ưu khuyết điểm riêng của nó.

Với hình thức tự luận, điều quan trọng là phải xác định được hệ thống chuẩn đánh giá kiến thức, kỹ năng, vận dụng của học sinh. Việc xác định tiêu chuẩn đánh giá là vấn đề rất phức tạp và trừu tượng. Tuy nhiên, việc kiểm tra với những đề thi tự luận thường bộc lộ nhiều nhược điểm, đặc biệt là không phản ánh được toàn bộ nội dung, chương trình, dễ gây tâm lý học tủ, dạy tủ và khi chấm bài giáo viên còn nặng tính chủ quan.

Vì thế, để nâng cao tính khách quan trong kiểm tra, đánh giá, nên sử dụng trắc nghiệm khách quan. Nhìn chung nếu xây dựng và sử dụng có hiệu quả hệ thống trắc nghiệm thì chừng mực nhất định có thể khắc phục những hạn chế của hình thức kiểm tra – thi tự luận.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục nói chung, lý luận dạy học nói riêng, vấn đề kiểm tra, đánh giá thành tích học tập của học sinh trong các loại hình nhà trường cần được nghiên cứu nghiêm túc, trước hết là cần đổi mới và hoàn thiện các hình thức và cách thức kiểm tra, đánh giá.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

- **Câu 1.**Thầy/Cô hãy nêu những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực đã và đang sử dụng tại đơn vị mình công tác

- **Câu 2.** Thầy/Cô nêu những nguyên tắc cần thiết khi tổ chức DH tích cực ở trường tiểu học hiện nay.

Mức 1: thầy giáo đặt sự tình , nêu cách giải quyết sự tình. Học sinh thực hiện cách giải quyết sự tình theo hướng dẫn của thầy giáo. Thầy giáo đánh giá cuối cùng làm việc của học sinh.

Mức 2: thầy giáo nêu sự tình , gợi ý để học sinh tìm ra cách giải quyết sự tình. Học sinh thực hiện cách giải quyết sự tình với sự giúp rập của thầy giáo khi cần. Thầy giáo và học sinh cùng đánh giá.

Mức 3: thầy giáo cung cấp thông báo tạo tình huống có sự tình. Học sinh phát hiện và xác định sự tình nảy sinh , tự đề xuất các giả thuyết và tuyến các giải pháp. Học sinh thực hành cách giải quyết vấn đề. Giáo viên và học trò cùng đánh giá.

Mức 4 : học trò tự lực phát hiện vấn đề phát sinh trong hoàn cảnh của mình hoặc cộng đồng , lựa chọn vấn đề giải quyết. Học trò giải quyết vấn đề , tự đánh giá chất lượng , hiệu quả , có ý kiến bổ sung của giáo viên khi kết thúc.

Trong dạy học theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề , học trò vừa nắm được tri thức mới , vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó , phát triển tư duy hăng hái, sáng tạo, được đề sẵn một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề phát sinh.

** Phương pháp hoạt động nhóm*

Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Tùy mục đích, giải quyết của vấn đề học hỏi, các nhóm được phân chia không hên mà có hay có chủ tâm, được duy trì yên ổn hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau.

Nhóm tự bầu nhóm trưởng nếu thấy cần. Trong nhóm có xác xuất phân việc mỗi người một phần việc. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc hăng hái, chẳng thể ỷ lại vào một đôi người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học hỏi chung của cả lớp.

Để trình diễn kết quả làm việc của nhóm trước toàn lớp, nhóm có xác xuất cử ra một đại diện hoặc phân việc mỗi thành viên trình diễn một phần nếu nhiệm vụ giao cho nhóm là khá phức tạp.

** Phương pháp đóng vai*

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho học trò thực hành một số cách xử sự nào đó trong một cảnh huống giả định. Phương pháp đóng vai có những phần ưu tú sau :

2.4. *Đổi mới phương pháp dạy học tích cực*

Trong thời gian tới nên điều chỉnh công tác nghiên cứu và chỉ đạo vấn đề TC hóa hoạt động nhận thức của HS theo một số hướng cơ bản sau:

- Nghiên cứu PP nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức sáng tạo chứ không dừng lại mức độ tái hiện như hiện nay.
- Phát huy sức mạnh bản chất của người học, mà theo K.Mark đó là: trí tuệ, tâm hồn và ý chí. Đặc biệt là sức mạnh tâm hồn (hứng thú, xúc cảm...) là điều lâu nay chưa được chú ý đúng mức.
- Phối hợp chặt chẽ và khoa học hơn nữa giữa các thầy giáo, các nhà quản lí, các nhà văn hóa và phụ huynh HS.
- GV cần chủ động trong các hình thức tổ chức DH để vận dụng các phương pháp linh hoạt, phù hợp, cụ thể trong từng bài học nhằm đem lại hiệu quả cao.

** Phương pháp vấn đáp:*

Vấn đáp (đàm thoại) là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời , hoặc học sinh có thể bàn cãi (tranh luận) với nhau và với cả giáo viên; qua đó học sinh lĩnh hội được nội dung bài học. Chứng cứ vào thuộc tính hoạt động nhận thức , người ta phân biệt các loại phương pháp vấn đáp:

– Vấn đáp tái hiện: thầy giáo đặt câu hỏi chỉ yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ , không thêm suy luận. Vấn đáp tái tạo không được xem là phương pháp quý báu sư phạm. Đó là phương pháp được dùng khi cần đặt mối liên hệ giữa các kiến thức vừa mới học.

– Vấn đáp giải thích – minh họa : Nhằm mục tiêu làm sáng tỏ một đề tài nào đó, thầy giáo lần lượt nêu ra những câu hỏi kèm theo những giá dụ minh họa để học sinh sáng sủa, dễ nhớ. phương pháp này đặc biệt có công hiệu khi có sự tương trợ của các phương tiện nghe – nhìn.

Dạy theo cách này thì thầy giáo không chỉ đơn giản truyền đạt kiến thức mà còn hướng dẫn bắt đầu làm. Chương trình dạy học phải giúp cho từng học sinh biết bắt đầu làm và tích cực dự khán các quy định bắt đầu làm của cộng đồng.

***Các nguyên tắc:** dạy học tích cực gồm 9 nguyên tắc sau:

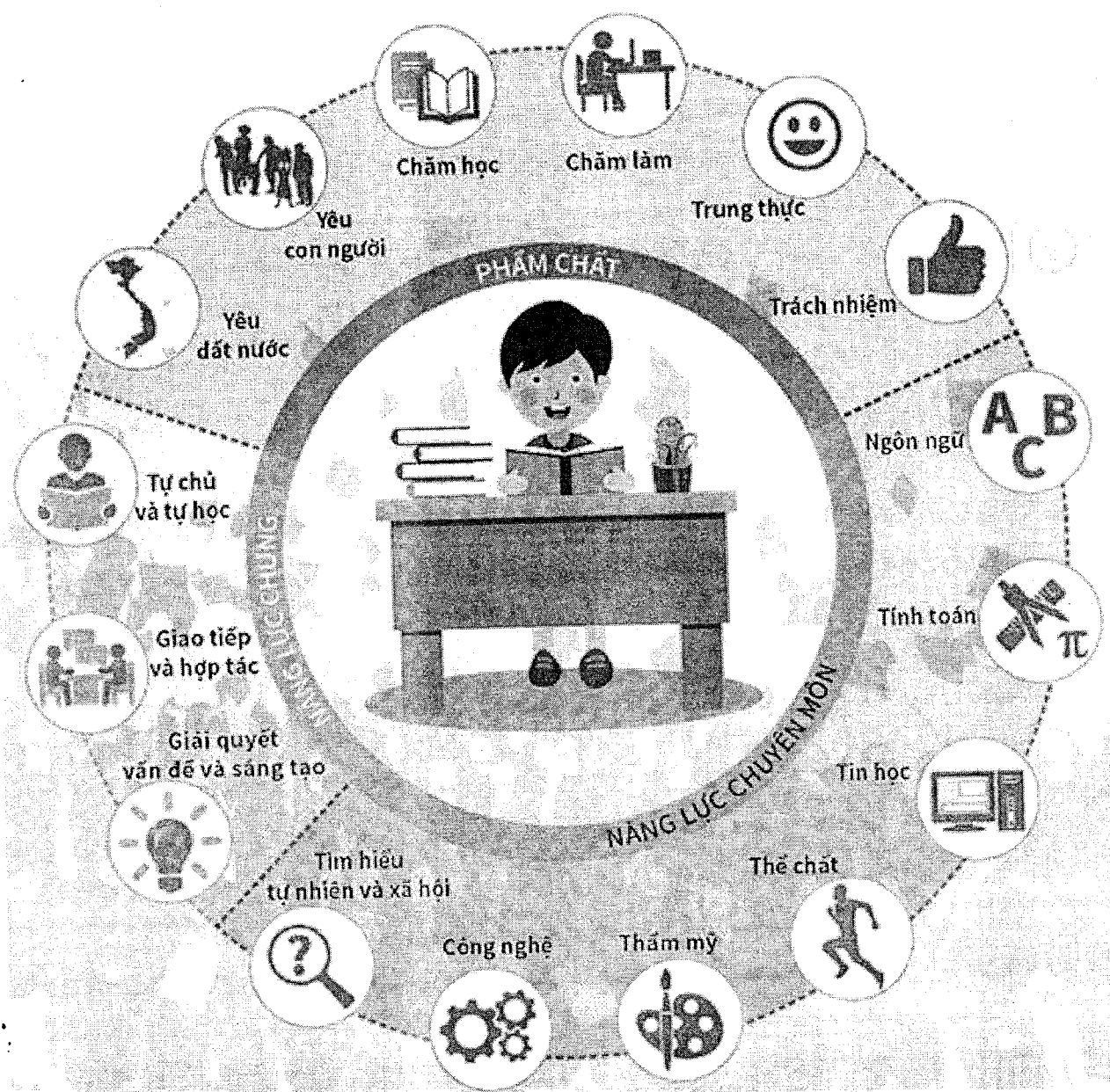
- + Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học.
- + Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với đời sống, với những nhiệm vụ phát triển bền vững của đất nước.
- + Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và tính tuân tự trong dạy học.
- + Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính tự giác, tích cực, tính độc lập sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong quá trình dạy học.
- + Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính trực quan với sự phát triển tư duy lý thuyết.
- + Nguyên tắc đảm bảo tính vững chắc và sự phát triển năng lực nhận thức của người học sinh.
- + Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức và chú ý tới đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá biệt và tính tập thể trong quá trình dạy học.
- + Nguyên tắc đảm bảo tính cảm xúc tích cực của quá trình dạy học.+ Nguyên tắc chuyển từ dạy học sang tự học.

Điều kiện vận dụng phương pháp dạy học tích cực

a. *Thầy giáo* : thầy giáo phải được đào tạo nghiêm mật để thích nghi với những đổi thay về chức năng , nhiệm vụ rất đa chủng và phức tạp của mình , nhiệt tình với công cuộc đổi mới giáo dục. Thầy giáo vừa phải có kiến thức chuyên môn sâu rộng , có bằng cấp sư phạm lành nghề , biết ứng xử tinh tế , biết sử dụng các công nghệ tin vào dạy học , biết định hướng phát triển của học sinh theo mục tiêu giáo dục nhưng cũng đảm bảo được sự tự do của học sinh trong hoạt động nhận thức.

b. *Học sinh*: Dưới sự chỉ đạo của thầy giáo, học sinh phải dần dần có được những phẩm chất và năng lực thích nghi với phương pháp dạy học tích cực như: giác ngộ mục tiêu học tập, tự giác trong học tập, cố ý thức trách nhiệm về Cuối cùng học tập của mình và Cuối cùng chung của lớp, biết tự học và tranh thủ học ở mọi nơi, mọi lúc,

* Giới thiệu chương trình GDPT tổng thể (Công bố tháng 12/2018)



Bộ GD và ĐT thực hiện lộ trình áp dụng chương trình mới như sau: Năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1; năm học 2021 - 2022 đối với lớp 2 và lớp 6; năm học 2022 - 2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10; năm học 2023 - 2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

(Nguồn: Bộ GD và ĐT)

7. Có vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn không?
8. Tốc độ học tập có nhanh không?
9. Có hứng thú trong học tập hay chỉ vì một ngoại lực nào đó mà phải học?
10. Có quyết tâm, có ý chí vượt khó khăn trong học tập không?
11. Có sáng tạo trong học tập không?

Về mức độ tích cực của HS trong quá trình học tập có thể không giống nhau, GV có thể phát hiện được điều đó nhờ dựa vào một số dấu hiệu sau đây:

1. Tự giác học tập hay bị bắt buộc bởi những tác động bên ngoài (gia đình, bạn bè, xã hội).
2. Thực hiện yêu cầu của thầy giáo theo yêu cầu tối thiểu hay tối đa?
3. Tích cực nhất thời hay thường xuyên liên tục?
4. Tích cực tăng lên hay giảm dần?
5. Có kiên trì vượt khó hay không?

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Theo anh chị dạy học tích cực là như thế nào?

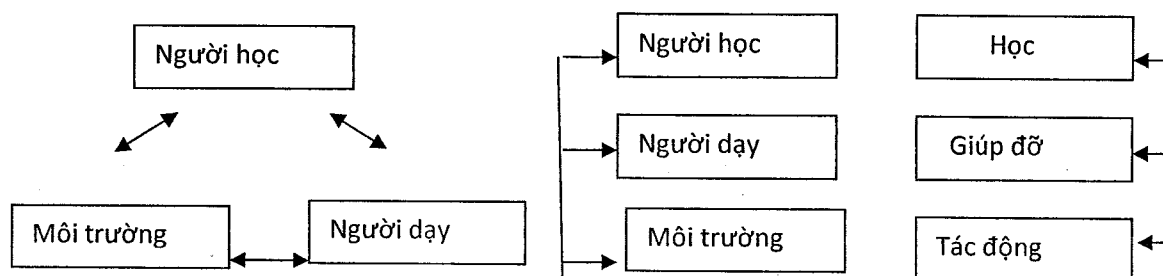
Câu 2. Khi DH tích cực cần những điều kiện gì để đạt hiệu quả tốt nhất?

Câu 3. Nêu vai trò của DH tích cực trong DH theo phát triển năng lực người học hiện nay

Sự thay đổi này đòi hỏi chúng ta phải dạy và học như thế nào? Với người dạy, mỗi thầy/cô càng phải phấn đấu, tu dưỡng nhiều hơn, tự học, tự sáng tạo nhiều hơn để xứng đáng trong vai trò mới.

Dạy học tích cực có thể xem là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của nhà trường hiện đại và có thể lấy đó phân biệt với nhà trường truyền thống.

Theo Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy (hai nhà sư phạm Canada) quan niệm dạy học tích cực hay không tích cực là do mối quan hệ qua lại, tương tác lẫn nhau giữa 3 tác nhân (theo tiếng Pháp gọi là quan niệm 3E): *Người học* (Etudiant) – *Người dạy* (Enseignant) – *Môi trường* (Environnement) tương ứng với 3 thao tác (3A): *Học* (Apprendre) – *Giúp đỡ* (Aider) – *Tác động* (Agir). Ta có thể sơ đồ hóa quan niệm này như sau: [1, Tr.149]



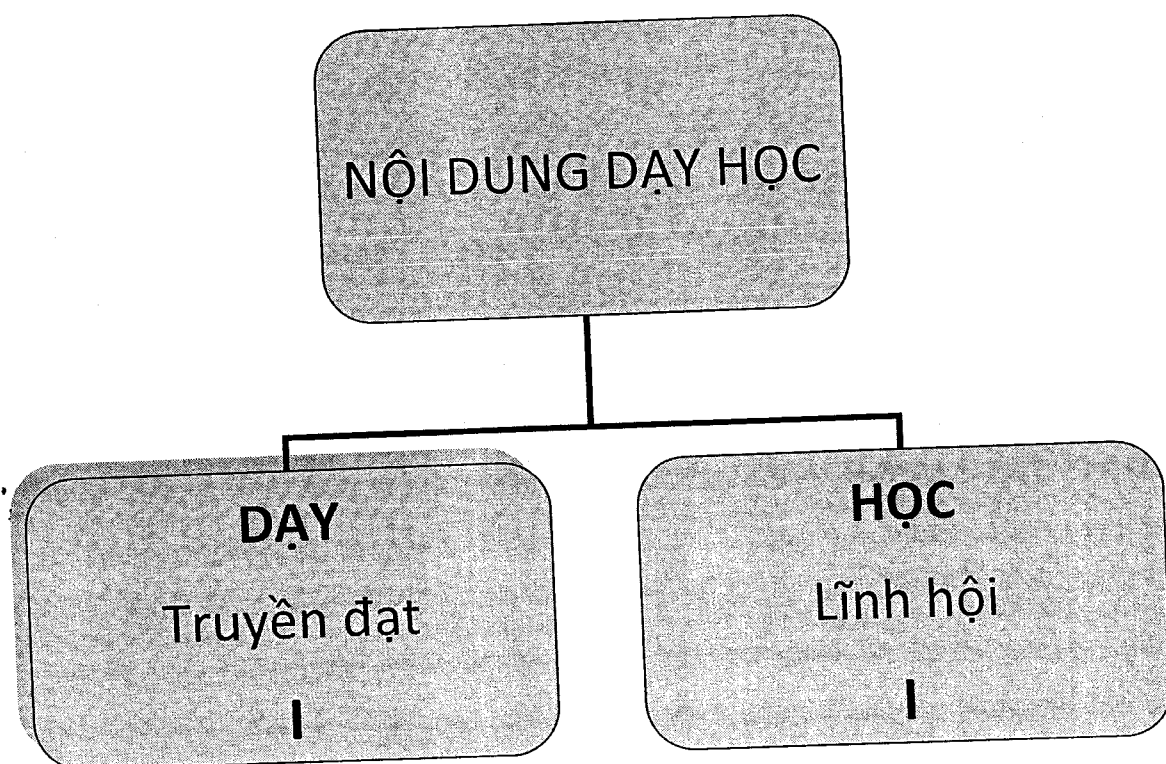
Điều lưu ý là các tác giả trên đã quan niệm *môi trường* trong đó ngoài kiến thức còn có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quan hệ mang tính xã hội (giữa người học và người dạy, giữa người học và người học), thậm chí cả tâm trạng của người học và người dạy,...

Dạy học tích cực là dạy học phát huy được sự chủ động, sáng tạo của người học. Dạy học tích cực ở tiểu học sẽ giúp giáo viên và học sinh tăng sự tương tác, giúp giáo viên sáng tạo trong giảng dạy và học sinh chủ động hơn trong việc học.

Các tác giả nhấn mạnh: người học là *người đi học* chứ không phải *người được dạy* (tính tự nguyện và chủ động), vì vậy trong quá trình tương tác giữa dạy và học thì tác nhân chính ở đây không phải là người dạy mà là người học. Với cách hiểu vai trò vị trí của người học như vậy, nhiệm vụ của người dạy là *giúp đỡ người học, phục vụ người học* để làm nảy sinh tri thức ở người học; còn *môi trường* tự nhiên – xã hội xung quanh và bên trong quá trình dạy học cũng như điều kiện phương tiện dạy học là tác nhân khách quan có ảnh hưởng đến việc dạy và học.

1.4. Vai trò của DH tích cực trong DH theo định hướng phát triển năng lực

DH tích cực là một nhóm các phương pháp cụ thể kết hợp với phương pháp thuyết trình, giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Vậy người dạy và người học sẽ được gì khi áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực?



1.2. Khái niệm tích cực

Tích cực là lạc quan, nhiệt tình, hăng say trong một công việc cụ thể nào đó trong cuộc sống.

Tích cực biểu hiện sự nỗ lực của chủ thể khi tương tác với đối tượng trong quá trình học tập, nghiên cứu; thể hiện sự nỗ lực của hoạt động trí tuệ, sự huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lí (như hứng thú, chú ý, ý chí...) nhằm đạt được mục đích đặt ra với mức độ cao.

dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập kết vào phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì thầy giáo phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

1.3. Khái niệm dạy học tích cực

5. Hoạt động của tham dự viên

Trao đổi, thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để phát triển năng lực học của học sinh tiểu học.

Thực hành một số nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để phát triển năng lực học của học sinh tiểu học.

6. Đánh giá

- Các nội dung trình bày của cá nhân và nhóm trước lớp.
- Thông qua các sản phẩm làm việc của nhóm.
- Viết bài thu hoạch.

7. Kết quả mong đợi

- Người tham gia thu nhận được một số vấn đề cốt lõi về kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học cũng như vận dụng các phương pháp, kỹ thuật và phương thức để tổ chức dạy học cho học sinh tiểu học đạt hiệu quả.

- Qua đợt bồi dưỡng, người tham gia (GVTH) thêm tự tin vào chuyên môn của mình, biết tiếp cận nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp học sinh tiểu học; tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề..

8. Thông tin về tác giả chuyên đề

Họ và tên	Chức danh	Điện thoại	Email
Lê Thị Hồng	Giảng viên	0913.36.48.49	redrose221080@gmail.com

Buổi 6	Thực hành tại lớp Viết bài thu hoạch			1 tiết làm việc theo nhóm	4 tiết Các nhóm trình bày sản phẩm		- Chuẩn bị ở nhà, kiểm tra lại tại lớp và trình bày sản phẩm trước lớp.	
Chiều :								

3. Nội dung chi tiết từng bài giảng

4. Thiết bị và tài liệu học tập

Thiết bị dạy học

- Đơn vị tổ chức:

+ Phòng học đạt tiêu chuẩn.

+ Giấy A0, giấy A4, bút dạ, băng dính, kéo.

+ Máy chiếu, màn chiếu.

- Người tham gia : SGK, TLTK, Máy tính xách tay (nếu có),...

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy – học					Yêu cầu NTG chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp			Thực hành	Tự học		
		Lý Thu yết	Bài tập	Thảo luận				
Buổi 1 Sáng	Phần I: Những vấn đề chung về dạy học tích cực Bài 1: Khái niệm về dạy học tích cực 1.1. Khái niệm dạy học 1.2. Khái niệm tích cực 1.3. Khái niệm dạy học tích cực 1.4. Vai trò của DHTC trong DH PT NL	1,5 tiết	1,5 tiết giải quyết các câu hỏi	2 tiết hoạt động nhóm			- Tài liệu tham khảo - Tài liệu học tập	Từ tiết 1 đến tiết 5
Buổi 2 Chiều	Bài 2: Dạy học tích cực ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học – đáp ứng yêu cầu SGK mới 2.1. Đặc điểm và các nguyên tắc dạy học tích cực 2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tích cực 2.3. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực 2.4. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích cực	1,5 Tiết	1,5 tiết giải quyết các câu hỏi	2 tiết -hoạt động nhóm			- Các tài liệu của Bộ Giáo dục về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	Từ tiết 1 đến tiết 5
Buổi 3 Sáng	Phần II: Một số kỹ thuật dạy học tích cực cho giáo viên tiểu học Bài 1: Xác định những kỹ thuật đã và đang sử dụng ở trường tiểu học 1.1. Thực trạng việc dạy học tích cực ở	2 Tiết		3 tiết hoạt động nhóm			Đọc tài liệu tìm hiểu về yêu cầu năng lực đọc hiểu ở học sinh tiểu học trong chương trình giáo dục thông mới	Từ tiết 1 đến tiết 5

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CHUYÊN ĐỀ MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SÁCH GIÁO KHOA TIỂU HỌC MỚI

(Thời lượng 30 tiết)

I. Mục tiêu

1.1. Về kiến thức

Nắm vững cơ sở lí luận và yêu cầu thực tiễn của việc dạy học tích cực cho học sinh tiểu học của GVTH và năng lực học tích cực của học sinh ở tiểu học.

Hiểu được dạy học tích cực là phát triển phẩm chất, năng lực của người học theo định hướng phát triển năng lực ở chương trình giáo dục và Sách giáo khoa mới vào năm học 2019 – 2020.

1.2. Về kĩ năng

Có kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức, lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, biết đánh giá kết quả nhằm phát triển năng lực của học sinh tiểu học.

Vận dụng được những phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh tiểu học, tạo bước đệm cho việc giảng dạy chương trình sách giáo khoa mới.

1.3. Về thái độ

Có thái độ đúng đắn với việc dạy học tích cực cho học sinh tiểu học, thấy được trách nhiệm của việc tiếp cận năng lực theo Chương trình giáo dục mới hiện nay.

Xây dựng được thái độ chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình dạy học tích cực cho học sinh tiểu học nhằm đạt kết quả tốt nhất.

II. Cấu trúc của chuyên đề

Chuyên đề gồm 2 chương:

· Phần I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC

Bài 1: Khái niệm về dạy học tích cực

1.1. Khái niệm dạy học

1.2. Khái niệm tích cực

1.3. Khái niệm dạy học tích cực

1.4. Vai trò của DH tích cực trong DH theo định hướng phát triển năng lực

Câu hỏi thảo luận

LỜI MỞ ĐẦU

Chương trình GD phổ thông tổng thể công bố tháng 12 năm 2018 mới nhất đã khẳng định việc đổi mới căn bản dạy và học theo phát triển phẩm chất năng lực người học, cụ thể, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã nêu:

* Về phẩm chất: Có 5 phẩm chất chủ yếu cần hình thành, phát triển ở học sinh là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

* Về năng lực, chương trình hướng đến 10 năng lực cốt lõi gồm:

- Những năng lực chung được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển là: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục nhất định là: Năng lực ngôn ngữ; năng lực tính toán; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; năng lực công nghệ; năng lực tin học; năng lực thẩm mỹ; năng lực thể chất.

Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh¹. Theo đó, để thực hiện được các nội dung trong chương trình trên, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trực tiếp đứng lớp là những nhân tố trọng yếu có ý nghĩa tiên quyết hoàn thành mục tiêu chương trình tổng thể.

Bậc học tiểu học là nền tảng cần tiếp cận và đáp ứng yêu cầu dạy theo định hướng chương trình mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học là một trong những định hướng cốt lõi của Sách giáo khoa mới ở bậc tiểu học nói riêng và các cấp học nói chung đang hướng tới.

Trong bối cảnh hiện nay, khi Chương trình tổng thể đã - đang hoàn thiện và Sách giáo khoa mới sẽ đưa vào áp dụng chính thức từ năm học 2019 -2020 (lớp 1), thì đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cần tiếp cận quan điểm dạy học của Chương trình mới nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học theo chương trình và Sách giáo khoa mới.

¹ Xin đọc: Bộ GD&ĐT, *Chương trình giáo dục tổng thể sau 2015* công bố tháng 7/ 2017 và tháng 01/2018

2.1. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học	7
2.2. Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học	7
3. Nội dung chi tiết từng bài giảng	8
4. Thiết bị và tài liệu học tập	10
Tài liệu học tập	11
5. Hoạt động của tham dự viên	12
6. Đánh giá	12
7. Kết quả mong đợi	12
8. Thông tin về tác giả chuyên đề	12
Phần I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC	13
Bài 1. KHÁI NIỆM VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC	13
1.1. Khái niệm dạy học	13
1.2. Khái niệm tích cực	14
1.3. Khái niệm dạy học tích cực	14
1.4. Vai trò của DH tích cực trong DH theo định hướng phát triển năng lực	16
Bài 2: DẠY HỌC TÍCH CỰC Ở TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC – ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SÁCH GIÁO KHOA MỚI ..	21
2.1. Khái niệm về phát triển năng lực người học	21
2.2. Đặc điểm và các nguyên tắc dạy học tích cực	23
2.3. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tích cực	25
2.4. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực	26
2.5. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích cực	29
Phần II: MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	31
Bài 1: XÁC ĐỊNH CÁC KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐÃ VÀ ĐANG SỬ DỤNG Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC	31
1.1. Thực trạng việc dạy học tích cực ở trường tiểu học hiện nay	31
1.2. Kết quả thu nhận được ở các trường tiểu học tại Tỉnh Kiên Giang	33